

Bản án số: **30/2022/HS-ST**
Ngày 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Hội

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác;

Ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trương Thành C, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Khánh Đ, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 31/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội trộm cắp tài sản theo bản án hình sự số 27/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 31/5/2020 (Do hành vi phạm tội ngày 08/5/2018 xảy ra trước khi bị Tòa án án có thẩm quyền xét xử vì vậy không được coi là có án tích); bị cáo hiện đang tại ngoại - có mặt.

- Bị hại: Anh Đoàn Công S, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: 1. Anh Đoàn Công T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Tuấn M, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H2, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Võ Đình M, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thành C (sinh ngày 24/02/2000) là đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông đến làm thuê tại xưởng mộc P thuộc thôn Q, xã L, huyện M do ông Võ Đình M (sinh năm 1970) làm chủ.

Vào tối ngày 07/5/2018, Trương Thành C đến quán Internet tại thôn Q, xã L để chơi Game. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/5/2018, Công đi bộ về xưởng mộc để nghỉ, khi đi ngang nhà anh Đoàn Công S (sinh năm 1996) trú cùng thôn thấy bên trong sân nhà dựng chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60 nên nảy sinh ý định trộm cắp làm phương tiện đi lại, Trương Thành C vào dắt xe ra ngoài đường đạp nổ máy rồi điều khiển đến nhà Nguyễn Tuấn M (sinh năm 2001) trú thôn H2, xã Đ, huyện M xin ngủ lại (C không nói cho M biết xe máy do trộm cắp mà có). Ngày 12/6/2019, Trương Thành C điều khiển xe máy biển kiểm soát 48A - 002.60 đến xã H, huyện S thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện S kiểm tra hành chính, do không có giấy tờ xe nên tạm giữ xe để xử lý theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh xác định xe máy biển kiểm soát 48A - 002.60 do Trương Thành C trộm cắp mà có nên Công an huyện Đắk Song chuyển hồ sơ và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL - HĐĐGTS ngày 05/3/2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60 có giá trị là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Cáo trạng số 30/CTr-VKS, ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố bị cáo Trương Thành C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thành C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đoàn Công S chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Trương Thành C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/5/2018, tại thôn Q, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Trương Thành C đã lén lút trộm cắp của anh Đoàn Công S chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60 có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, gây tổn thất về vật chất cho bị hại. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.500.000 đồng gần với mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo thì sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60 của anh Đoàn Công S, bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại địa bàn huyện S và bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm theo bản án số 27/2019/HSST, ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với anh Nguyễn Tuấn M do không biết xe máy nhãn hiệu LFAN, biển kiểm soát 48AB -002.60 là do bị cáo trộm cắp được mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng và bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã xử lý trả lại cho anh Đoàn Công S chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB - 002.60 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Trương Thành C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thành C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Mil đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu LIFAN, biển kiểm soát 48AB -

002.60 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đoàn Công S (*Tài sản có đặc điểm như biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/5/2022 tại Công an huyện Đắk Mil*).

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trương Thành C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện M;
- Cơ quan THAHS-CA huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trương Đình Hội

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Đình Hội

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Đình Hội

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Cảnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Phạm Văn Cảnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Cảnh